|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐIỆN BIÊN**TRƯỜNG MN SỐ 1 XÃ NA TÔNG****––––––––––––**Số: 135a/QĐ-MNS1NT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**–––––––––––––––––––––––––*Na Tông, ngày 25 tháng 9 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua của giáo viên Năm học 2023-2024**

# HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON SỐ 1 XÃ NA TÔNG

*Căn cứ Điều lệ trường Mầm non ban hành ban hành kèm theo Thông tư số: 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ GD&ĐT Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục;*

*Căn cứ công văn số 938/HD-PGDĐT ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Phòng GD&ĐT v/v Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng năm học 2023-2024;*

*Căn cứ Kế hoạch số 786 /KH-MNXTN ngày 03/06/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về “Triển khai thực hiện Phong trào thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, 115 năm thành lập tỉnh Điện Biên và 75 năm thành lập Đảng Bộ tỉnh Điện Biên”;*

*Căn cứ kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2023-2024;*

*Căn cứ Biên bản Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động năm học 2023-2024 của Trường mầm non số 1 xã Na Tông,*

# QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua đối với giáo viên Trường Mầm non số 1 xã Na Tông năm học 2023-2024.

**Điều 2.** Bộ tiêu chí thi đua này có hiệu lực kể từ ngày 01/9/2023 và được áp dụng trong năm học 2023 – 2024.

 **Điều 3.** Hiệu trưởng, các đoàn thể, toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên Trường Mầm non số 1 xã Na Tông và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** CB,VC,NLĐ thuộc trường;
* BCH Công đoàn;
* Lưu: VT, TĐ.
 |  **HIỆU TRƯỞNG****Trần Thị Vân** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐIỆN BIÊN**TRƯỜNG MN SỐ 1 XÃ NA TÔNG** **––––––––––––** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**–––––––––––––– |

# BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI THI ĐUA GIÁO VIÊN NĂM HỌC 2023-2024

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:*  135a*/QĐ-MNXTN ngày 25 tháng 9 năm*

*2023 của Hiệu trưởng Trường mầm non số 1 xã Na Tông*

Nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, tạo động lực, lôi cuốn các cá nhân phát huy truyền thống yêu nước, hăng hái thi đua, năng động, sáng tạo, vườn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2023-2024; nâng cao chất lượng công tác thi đua khen thưởng, biểu dương kịp thời các cá nhân có thành tích xuất sắc theo công trạng và thành tích, tạo động lực phấn đấu và sự lan tỏa trong nhà trường cũng như cộng đồng, Trường Mầm non số 1 xã Na Tông xây dựng bộ tiêu chí đánh giá thi đua đối với giáo viên thuộc trường như sau:

# PHẦN I. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

## Tiêu chí 1: Về huy động, duy trì trẻ ra lớp

### Huy động trẻ ra lớp

* + - Đạt chỉ tiêu giao về tỷ lệ huy động trẻ trên địa bàn ra lớp: Mẫu giáo 100%, nhà trẻ 53,3% (5,0 điểm).
		- Điểm cộng/trừ: Vượt chỉ tiêu giao (Cộng 2,0 điểm); Không đạt chỉ tiêu giao (Trừ 2,0 điểm).

### Duy trì tỷ lệ trẻ chuyên cần

* + - Mẫu giáo 5 tuổi: Duy trì 95% trở lên (Mỗi tháng cộng 1,0 điểm); dưới 95% không cho điểm.
		- Trẻ 3, 4 tuổi: Duy trì 90% trở lên (Mỗi tháng cộng 1,0 điểm); dưới 90% không cho điểm.
		- Trẻ nhà trẻ: Duy trì 85% trở lên mỗi tháng cộng 1,0 điểm; dưới 85% không cho điểm.

*\* Tỷ lệ trẻ chuyên cần căn cứ theo bảng tổng hợp công ăn hàng tháng của các lớp do kế toán thống kê, báo cáo.*

* + - Điểm trừ: Để học sinh bỏ học mỗi trẻ trừ 2,0 điểm.

## Tiêu chí 2: Chất lượng học sinh

### Chất lượng chăm sóc, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi, béo phì giảm (lấy kết quả thực tế cuối năm)

* + - Đạt chỉ tiêu chung của trường giao về SDD thể nhẹ cân dưới 2,1%, SDD thể thấp còi dưới 3,1% (2,0 điểm).
		- Không đạt chỉ tiêu chung của trường giao không cho điểm.

### Kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi

1. Trẻ nhà trẻ:
* Đạt từ 92% trở lên (3,0 điểm);
* Dưới 92% không cho điểm.
1. Trẻ mẫu giáo:
* Đạt từ 94% trở lên (3,0 điểm);
* Dưới 94% không cho điểm;

\* Điểm trừ: Dưới 70% trừ 3,0 điểm.

*Ghi chú: Kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi căn cứ vào kết quả đánh giá của nhà trường cuối năm học.*

## Tiêu chí 3: Công tác phổ cập giáo dục, cập nhật phần mềm CSDL, công tác báo cáo thống kê và các loại kế hoạch

* Mỗi lần cập nhật báo cáo, thống kê, kế hoạch không đúng thời gian quy định: Trừ 1,0 điểm.
* Công tác phổ cập giáo dục: mỗi trẻ điều tra sót trừ 1,0 điểm.
* Tham gia các buổi họp/tập huấn: đi muộn trừ 1,0 điểm/lần.

## Tiêu chí 4: Kết quả tham gia giao lưu - hội thi của học sinh

## Cấp cụm

Giáo viên trực tiếp tham gia rèn học sinh đạt các giải sau:

* Mỗi giải nhất: Cộng 2,5 điểm;
* Mỗi giải nhì: Cộng 2,0 điểm;
* Mỗi giải ba: Cộng 1,5 điểm;
* Mỗi giải khuyến khích: Cộng 1,0 điểm.

## Tiêu chí 5: Kết quả tham gia các hội thi của giáo viên

\* **Tham gia hội thi GVDG cấp trường**

* Giải nhất: Cộng 2,0 điểm;
* Giải nhì: Cộng 1,5 điểm;
* Giải ba: Cộng 1,0 điểm;
* Giải khuyến khích: Cộng 0,5 điểm.
* Được công nhận GVDG cấp trường: 1,0 điểm

## \* Tham gia các hội thi do các ban ngành đoàn thể phát động

- Đạt giải: 2,0 điểm.

## Tiêu chí 6: Tham gia các hoạt động chuyên môn khác

### Dạy chuyên đề

* Dạy chuyên đề cấp huyện, cụm: 2,0 điểm.
* Dạy chuyên đề cấp trường: 1,0 điểm.

### Ứng dụng CNTT- chuyển đổi số

* Mỗi 1 sản phẩm học liệu số, tin bài, nội dung truyền thông của lớp được đăng trên Website/facebook của nhà trường hoặc đăng trên facebook cá nhân được quản trị chia sẻ sang facebook nhà trường được cộng 0,5 điểm.
* Có ít nhất 18 bài giảng điện tử, bài giảng PowerPoint/năm học được đánh giá có hiệu quả ứng dụng: 2,0 điểm; không đủ số bài giảng: không cho điểm. Điểm cộng: cứ có thêm 05 bài giảng cộng 1,0 điểm.

## Tiêu chí 7: Kết quả tham gia các hoạt động phong trào thể dục thể thao của ngành, cụm trường tổ chức

* **Cấp cụm**
* Mỗi giải nhất (Cộng 2,0 điểm), mỗi giải nhì (Cộng 1,5 điểm), mỗi giải ba (Cộng 1.0 điểm), giải khuyến khích (0,5 điểm).

## Cấp huyện

* Tham gia thi cấp huyện (1,0 điểm).
* Mỗi giải nhất (Cộng 2,5 điểm), mỗi giải nhì (Cộng 2,0 điểm), mỗi giải ba (Cộng 1,5 điểm), mỗi giải khuyến khích (Cộng 1,0 điểm).

## Tiêu chí 8: Công tác xã hội hoá giáo dục

* Trong năm học giáo viên tự kêu gọi được các tổ chức, cá nhân hỗ trợ về cơ sở vật chất, hiện vật, tiền mặt trị giá từ 2-3 triệu đồng (1,0 điểm); từ 3-5 triệu đồng (2,0 điểm); từ 5 triệu đồng trở lên (3,0 điểm). (Không tính vận động tài trợ của phụ huynh học sinh).
* Trong năm học không huy động được các nguồn XHHGD (Không tính vận động tài trợ của phụ huynh học sinh): Không cho điểm.

## Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

* Đạt cấp huyện trở lên: Cộng 2 điểm.
* Được công nhận đạt cấp trường: 1,0 điểm.

## Trang trí lớp, tạo môi trường giáo dục

Xây dựng môi trường của nhóm, lớp xanh - an toàn - thân thiện và lấy trẻ làm trung tâm *(lấy kết quả chấm theo tiêu chí của nhà trường ban hành)*.

* Từ 9-10 điểm: 5 điểm
* Từ 8 đến dưới 9 điểm: 4,0 điểm;
* Từ 7 đến dưới 8 điểm: 3,0 điểm;
* Từ 6 đến dưới 7 điểm: 2,0 điểm;
* Từ 5 đến dưới 6 điểm: 1,0 điểm;
* Dưới 5 điểm: Không cho điểm.

## Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, chuẩn nghề nghiệp

* Xếp loại viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 2,0 điểm, hoàn thành tốt nhiệm vụ: 1,0 điểm.
* Xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVMN: Tốt: 2,0 điểm, khá: 1,0 điểm.

# PHẦN II: CÁCH XẾP LOẠI

## Nguyên tắc

* Căn cứ kết quả đánh giá 11 tiêu chí, tiến hành tổng hợp đánh giá xếp loại chung đối với từng giáo viên.

- Điểm của tiêu chí là tổng điểm của từng nội dung trong tiêu chí cộng lại. Điểm cộng và điểm trừ trong các tiêu chí được tính vào tổng điểm chung của tất cả các tiêu chí. Đảm bảo tính chính xác, khách quan và công bằng.

## Quy trình xét đề nghị khen thưởng giáo viên

* + Căn cứ tổng điểm của các tiêu chí xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp.
	+ Đề nghị các cấp khen thưởng đối với các cá nhân có tổng số điểm từ cao nhất xuống đến hết chỉ tiêu.
	+ Các giáo viên bằng điểm nhau thì ưu tiên giáo viên xếp loại viên chức HTXSNV, giáo viên có nhiều tuổi hơn hoặc giáo viên chưa được khen thưởng lần nào.
	+ Các giáo viên bằng điểm, cùng được ưu tiên thì tổng điểm về tiêu chí của học sinh, lớp nào có điểm cao xếp lên trên.
	+ Chỉ xét đề xuất UBND huyện khen thưởng trở lên đối với những giáo viên có thành tích sau: Đạt giải trong Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường; có sản phẩm học liệu số, tin bài, nội dung truyền thông của lớp được đăng trên Website/facebook của trường và có đủ số bài giảng điện tử, bài giảng PowerPoint/năm học được đánh giá có hiệu quả ứng dụng; bồi dưỡng trẻ đạt giải nhì trở lên trong giao lưu “Tài năng của bé” cấp trường; xếp loại tốt theo chuẩn nghề nghiệp GVMN.

## Các trường hợp không xét khen cao

Không đề nghị xếp loại thi đua từ danh hiệu chiến sĩ thi đua và giấy khen của UBND huyện trở lên đối với các trường hợp sau:

* + CBQL, GV, NV vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm pháp luật; suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống; vi phạm nội quy, quy định của trường, của ngành và quy tắc ứng xử văn hóa trường học.
	+ Cá nhân có đơn thư khiếu nại, tố cáo qua xác minh đúng sự thật.
	+ Cá nhân để xảy ra mất an toàn trường học, bạo lực học đường.
	+ Cá nhân gây bè phái, mất đoàn kết nội bộ.

## Đề nghị công nhận, khen thưởng các danh hiệu thi đua

Các giáo viên căn cứ vào bộ tiêu chí thi đua để hoàn thiện việc đánh giá (tự chấm điểm) trước ngày 15/5/2023. Tổ trưởng tổng hợp hoàn thiện việc đánh giá thi đua của tổ gửi về phụ trách thi đua nhà trường để tổng hợp trước ngày 17/5/2024.

Trên đây là Bộ tiêu chí đánh giá thi đua đối với giáo viên Trường Mầm non số 1 xã Na Tông năm học 2023-2024. Nhận được Bộ tiêu chí này, đề nghị CBQL, giáo viên trong trường triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện nếu có bất cập, vướng mắc cần điều chỉnh nhà trường sẽ lấy ý kiến của CB, GV, NV trước khi thực hiện./.

––––––––––––––––––––––––––––